

Bản án số: **26/2021/HS-ST**

Ngày: 02/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Quốc Sơn;

- Ông Đỗ Đức Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/HSST ngày 03/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 19/02/2021, đối với bị cáo sau:

Họ và tên: **Nguyễn VH; Sinh năm: 1990; HKTT:** Thôn Đàn Viên, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam ; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Trường (*Đã chết*); Con bà: Vũ Thị Tuyết; Gia đình bị cáo có 02 anh em; Bị cáo là con thứ 02; Tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số: 0696, lập ngày 09/12/2020, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Tạm giữ, tạm giam: Không;

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội (Theo Quyết định tạm giam trong vụ án khác).

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Anh Dương Văn H; **Sinh năm: 1997; HKTT:** Xã Hợp Thịnh,

huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở: Số 17, ngõ 36/23, Miếu Đàm, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Anh H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng cuối năm 2019, Nguyễn VH vào mạng xã hội tìm hiểu về thị trường đầu tư đồng tiền điện tử Forex, mục đích để đầu tư hoặc môi giới đầu tư cho nhà đầu tư để hưởng lợi nhuận. Quá trình tìm hiểu, Hà thấy Facebook hiện ra danh sách những người trong nhóm đầu tư đồng tiền điện tử. Ngày 16/10/2020, Hà sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Phúc”, nhắn tin cho Facebook “Dương H”, hỏi có phải H làm bên tài chính Forex không để Hà tìm hiểu và muốn đầu tư (khi tìm hiểu về Forex, Hà đăng ký tài khoản Facebook “Nguyễn Phúc” để chuyên tìm hiểu về Forex, còn trước đó Hà thường sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Thành Công”). Anh H hỏi Hà có bao nhiêu tiền, muốn đầu tư bao nhiêu, đã tìm hiểu về Forex bao giờ chưa? Hà nói chưa biết gì về thị trường này, cần anh H tư vấn để tìm hiểu về Forex. Hà sau đó kết bạn Facebook với anh H và thường hay gọi qua Messenger để trao đổi, nghe anh H tư vấn về Forex. Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 22/10/2020, Hà và anh H gặp nhau tại quán cà phê Highlands Coffee tại đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và Hà được anh H giới thiệu về cách thức đầu tư Forex để hưởng lợi nhuận. Quá trình nói chuyện, Hà nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H nên giả vờ nói với anh H việc Hà muốn đầu tư 50.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng*) vào chơi Forex, đồng thời Hà muốn chuyển khoản thêm 50.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng*) nữa cho anh H nhờ anh H rút hộ tiền mặt để lấy hàng hải sản đang giao đến. Hà nói nhờ một người em chuyển khoản 100.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng*) cho anh H (thực tế không có ai chuyển khoản và không có việc Hà mua hàng hải sản). Anh H tin là thật nên đã cho Hà số tài khoản 005704060199408 của mình mang tên Dương Văn H tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB). Sau đó, Hà sử dụng điện thoại Iphone 6s Plus đã được tải ứng dụng “Logo Maker” trước đó để tạo một ảnh chụp màn hình kết quả giao dịch giả số tiền 100.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng*), chuyển khoản thành công từ số tài khoản 2204205311138, chủ tài khoản “Lê Thanh Long” tại Ngân hàng Agribank đến tài khoản của anh H số

005704060199408 tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB), thời gian giao dịch: 23:02 ngày 22/10/2020, phí giao dịch là 55.000 đồng, nội dung chuyển khoản: “LE THANH LONG chuyen khoan ho,” (tờ hóa đơn biên lai đã chuyển khoản thành công do Hà khai đã vào trang Google tìm kiếm và lấy được chứng từ chuyển tiền của Ngân hàng Agribank của người lạ trên mạng, Hà không quen biết, không nhớ tên và địa chỉ của người trong biên lai, quá trình tạo ảnh chụp màn hình kết quả giao dịch giả này hết khoảng 10 phút, trong lúc đó Hà vẫn ngồi nói chuyện và tạo niềm tin với anh H). Sau khi tạo xong, Hà chụp ảnh màn hình thể hiện chứng từ chuyển khoản thành công số tiền 100.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng*) trên điện thoại. Sau đó, Hà đăng xuất tài khoản Facebook “Nguyễn Phúc” và đăng nhập vào tài khoản Facebook “Nguyễn Thành Công” đổi tên biệt danh trên ứng dụng Messenger thành “Lê Thành Long” và sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Thành Công” có biệt danh trên Messenger là “Lê Thành Long” gửi ảnh chụp màn hình kết quả giao dịch giả cho tài khoản Facebook “Nguyễn Phúc” và đăng nhập lại vào tài khoản Facebook “Nguyễn Phúc” để cho anh H xem đoạn hội thoại giữa Facebook “Nguyễn Thành Công” và Facebook “Nguyễn Phúc” cùng với ảnh chụp màn hình kết quả giao dịch giả và cho anh H xem ảnh chụp màn hình Hà đã tạo ra. Lúc này, Hà cùng anh H ngồi đợi tiền chuyển khoản báo về tài khoản, đợi lâu không thấy tiền chuyển đến nên anh H cho rằng ngày mai tiền mới về tài khoản. Sau đó, Hà liền nói đang cần tiền gấp để lấy hàng hải sản từ Quảng Ninh gửi và bảo anh H ứng trước cho 20.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng*) nhưng anh H nói không có. Hà tiếp tục hỏi vay anh H 10.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười triệu đồng*) để lấy hàng hải sản nhưng anh H không có, cũng như không vay được ai tiền. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, Hà nói anh H về hỏi bạn xem có tiền không vay hộ, anh H đồng ý và đi về nhà khoảng 15 phút thì gọi điện cho Hà nói đã vay được 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*). Khoảng 01 giờ 15 phút, ngày 23/10/2020, anh H mang đến đưa cho Hà số tiền 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*) tại vỉa hè đường Phạm Hùng (trước tòa nhà Handico, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Đến sáng 23/10/2020, anh H kiểm tra tài khoản không thấy tiền chuyển về nên đã gọi điện cho Hà thì Hà nói chắc Ngân hàng bị lỗi. Sau đó Hà tiếp tục hỏi vay anh H 10.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười triệu đồng*) nhưng do anh H nghi ngờ nên không cho Hà vay tiền. Đến khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 23/10/2020, anh H bắt gặp Hà đang

ngồi uống cà phê tại quán Highland trên đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm nên truy hỏi thì Hà thừa nhận đã lừa anh H để lấy 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*) tiêu sài cá nhân. Anh H sau đó đã đưa Hà đến Công an phường Mỹ Trì để trình báo sự việc.

Vật chứng tạm giữ của Nguyễn VH: 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu hồng, số imei 355729077196595, lắp sim số 0984.957.090.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn VH đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai nhận: Hà đã sử dụng Facebook ảo “Nguyễn Phúc” để nhắn tin, gọi điện qua ứng dụng Messenger của tài khoản Facebook “Đương H” mục đích tìm hiểu, nói chuyện trao đổi với nhau về Forex. Đến khi gặp anh H tại quán cà phê Highland, Hà mới nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H.

Ngày 29/10/2020, Hà đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trả lại số tiền 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*) cho anh H. Anh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Bản Cáo trạng số: 32/QĐ-VKSNTL ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, truy tố bị cáo Nguyễn VH về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định như sau:

Điều 174. Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hà thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố đối với bị cáo về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn VH, kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối

với bị cáo Hà về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Hà từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường về tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, số Imei: 355729777196595, lắp sim số: 0984.957.090, là phương tiện phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 24 giờ ngày 22/10/2020, tại quán cà phê Highlands Coffee, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nguyễn VH đã có hành vi gian dối, đưa ra thông tin giả về việc Hà muốn đầu tư 50.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng*) vào chơi đồng tiền điện tử Forex, đồng thời Hà muốn chuyển khoản thêm 50.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng*) nữa cho anh H nhờ anh H rút hộ tiền mặt để lấy hàng hải sản và sau đó sử dụng phần mềm trên điện thoại của mình tạo giả biên lai chuyển số tiền 100.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm*

triệu đồng) vào tài khoản Ngân hàng của anh H để anh H tin tưởng, qua đó Hà đã chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*) của anh Dương Văn H.

Bị cáo khai nhận tội. Hậu quả đã khắc phục trả lại bị hại, anh Dương Văn H không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn VH đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hà là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc thường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn đề nghị rút đơn tố cáo đối với bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong thời gian bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm, bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, nên cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra

khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Hà từ 12 tháng đến 15 tháng tù, là không phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường tài sản, không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, số Imei: 355729777196595, lắp sim số: 0984.957.090, là phương tiện phạm tội của bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn VH phạm tội: *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điểm b, i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn VH **08 (Tám) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, số Imei: 355729777196595, lắp sim số: 0984.957.090 (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 108, lập ngày 02/02/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*);

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Hà phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

Căn cứ Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 584; Điều 589; Điều 288; Điều 290 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Ngọc Minh phải bồi thường cho Chi nhánh dịch vụ nhà ở Đại Thanh (Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Thế Bình - Chức vụ: Giám đốc) số tiền: 15.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng); Bồi thường cho Chi nhánh dịch vụ nhà ở Thanh Hà (Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Thanh Lưu - Chức vụ: Giám đốc) số tiền: 15.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng); Bồi thường cho Chi nhánh dịch vụ nhà ở Linh Đàm (Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Dương - Chức vụ: Giám

đốc) số tiền: 15.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng); Bồi thường cho anh Đỗ Nhật Thành số tiền: 12.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai triệu đồng);

Buộc bị cáo Đỗ Ngọc Minh và bị cáo Nguyễn Tiến Bằng phải liên đới bồi thường cho Chi nhánh dịch vụ nhà ở Thanh Hà (Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Thanh Lưu - Chức vụ: Giám đốc) số tiền: 15.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng), mỗi bị cáo phải bồi thường là: 7.500.000 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng); Bồi thường cho Chi nhánh dịch vụ nhà ở và quản lý khu đô thị Mường Thanh (Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Toàn - Chức vụ: Giám đốc) số tiền: 13.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười ba triệu đồng), mỗi bị cáo phải bồi thường là: 6.500.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng); Bồi thường cho Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Thiên Trường Việt Nam (Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Oanh - Chức vụ: Giám đốc) số tiền: 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng), mỗi bị cáo phải bồi thường là: 10.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười triệu đồng); Bồi thường cho Chi nhánh dịch vụ nhà ở Linh Đàm (Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Dương - Chức vụ: Giám đốc) số tiền: 15.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng), mỗi bị cáo phải bồi thường là: 7.500.000 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 vạm phá khóa và 01 thẻ gửi xe (Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 110 ngày 20/3/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội);

Buộc bị cáo Tuấn phải truy nộp: 14.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn triệu đồng); Bị cáo Phong phải truy nộp: 10.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười triệu đồng); Bị cáo Việt phải truy nộp: 4.500.000 đồng (Bằng chữ: Bốn triệu năm trăm nghìn đồng); Bị cáo Minh phải truy nộp: 7.250.000 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng); Bị cáo Bằng phải truy nộp: 1.250.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), nộp ngân sách Nhà Nước.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Các bị cáo: Minh, Bằng, Tuấn, Phong, Việt, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Minh phải chịu 4.425.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Bằng phải chịu 1.575.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.